

Bệnh Bạch Hầu



VÀ CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA

*Theo Quyết định số 3593/QĐ-BYT ngày 18/8/2020 của Bộ Y tế
về việc ban hành "hướng dẫn giám sát và phòng, chống bệnh bạch hầu"*

Bệnh bạch hầu là gì?

Bạch hầu là bệnh nhiễm khuẩn, nhiễm độc cấp tính do vi khuẩn bạch hầu sinh độc tố, bệnh dễ lây lan, nguy cơ tử vong cao nếu không được điều trị kịp thời.



Mọi lứa tuổi đều có thể bị mắc bệnh, thường gặp nhất ở trẻ em dưới 15 tuổi và những người chưa có miễn dịch với bệnh do chưa được tiêm vắc xin phòng bệnh hoặc tiêm chưa đầy đủ.

Bệnh lây truyền như thế nào?

Bệnh lây truyền từ người sang người qua đường hô hấp do tiếp xúc trực tiếp với người bệnh hoặc người lành mang trùng và hít phải các chất tiết đường hô hấp của người bệnh bắn ra khi ho, hắt hơi.



Bệnh cũng có thể lây qua tiếp xúc với đồ vật bị nhiễm các chất tiết của người bị nhiễm vi khuẩn bạch hầu.



Bệnh có biểu hiện như thế nào?



Sốt



Tình trạng nhiễm trùng,
nhiễm độc toàn thân

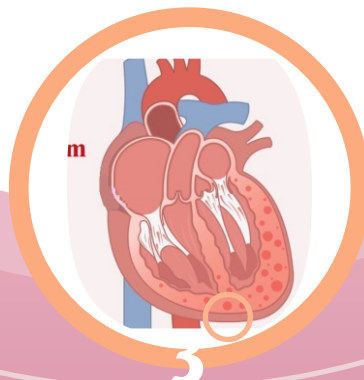


Ho, đau họng

Có giả mạc màu trắng
xám, dai, dính ở amidal
hoặc thành sau họng



Hạch góc hàm sưng
đau (cổ bạnh)



Bệnh nhân cũng có thể bị viêm cơ tim, nhiễm độc thần kinh
dẫn đến tử vong do ngoại độc tố của vi khuẩn

Cần làm gì để phòng bệnh?

Đi tiêm vắc xin bạch hầu đầy đủ, đúng lịch theo quy định.



Thường xuyên rửa tay bằng xà phòng.



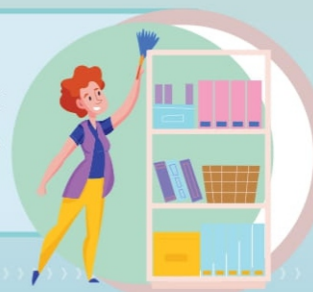
Hạn chế tiếp xúc với người mắc/nghi ngờ mắc bệnh.



Che miệng khi ho hoặc hắt hơi.



Thực hiện tốt vệ sinh nhà ở, nhà trẻ, lớp học thông thoáng, sạch sẽ và có đủ ánh sáng.



Giữ vệ sinh thân thể, mũi, họng hàng ngày.



Đảm bảo vệ sinh ăn uống, ăn chín, uống chín, bát đũa sạch sẽ.



Khi có dấu hiệu mắc bệnh/nghi ngờ mắc bệnh phải thông báo ngay cho cơ quan y tế để được cách ly, khám, xét nghiệm và điều trị kịp thời.



Người dân trong ổ dịch cần chấp hành nghiêm túc việc uống thuốc kháng sinh dự phòng và tiêm vắc xin phòng bệnh theo chỉ định và yêu cầu của cơ quan y tế.

Lịch tiêm vắc xin phòng bệnh bạch hầu cho trẻ trong chương trình Tiêm chủng mở rộng

(Theo Thông tư 10/2024/TT-BYT về việc ban hành danh mục bệnh truyền nhiễm, đối tượng và phạm vi phải sử dụng vắc xin, sinh phẩm y tế bắt buộc)

STT	Lần tiêm	Vắc xin sử dụng
1	Tiêm lần 1: Khi trẻ đủ 2 tháng tuổi	Vắc xin phối hợp có chứa thành phần bạch hầu
2	Tiêm lần 2: Ít nhất 01 tháng sau lần 1	
3	Tiêm lần 3: Ít nhất 01 tháng sau lần 2	
4	Tiêm nhắc lại khi trẻ đủ 18 tháng tuổi	
5	Tiêm nhắc lại khi trẻ đủ 7 tuổi	Vắc xin phối hợp có chứa thành phần bạch hầu giảm liều

Lịch tiêm vắc xin phòng bệnh bạch hầu cho trẻ trên 1 tuổi và người lớn chưa được tiêm chủng trước đây hoặc không nhớ tiền sử tiêm chủng

(Theo Quyết định số 3593/QĐ-BYT ngày 18/8/2020 của Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn giám sát và phòng, chống bệnh bạch hầu)

STT	Lần tiêm	Vắc xin sử dụng
1	Tiêm lần 1: Tiêm càng sớm càng tốt	Vắc xin bạch hầu nguyên liều hoặc vắc xin bạch hầu giảm liều
2	Tiêm lần 2: Cách lần 1 tối thiểu 4 tuần	
3	Tiêm lần 3: Cách lần 2 tối thiểu 6 tháng	
4	Tiêm nhắc lại 2 mũi vắc xin phù hợp với lứa tuổi và hướng dẫn của nhà sản xuất Các mũi tiêm nhắc lại cách nhau tối thiểu 1 năm.	

